TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Đức S), sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Đội 48, Phân trại số 3, Trại giam P, Tổng cục VIII - Bộ Công an.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai bên thống nhất, thỏa thuận con chung tên là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 06/3/1998 hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và giao con chung tên là Nguyễn Đức C, sinh ngày 27/3/2005 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Nguyễn Văn S phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 05918 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường